GIÁO DỤC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG CHO SINH VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hà Xuyên, Võ Hoài Nam
Trường Đại học Nguyễn Huệ

Tóm tắt: *Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay, việc giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên đang đứng trước nhiều thời cơ và thách thức mới. Giá trị đạo đức truyền thống là nền tảng tinh thần quan trọng góp phần hình thành nhân cách, lối sống và bản lĩnh của thế hệ trẻ. Bài viết đề xuất mô hình tiếp cận mới trong giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số, góp phần làm rõ cơ sở lý luận và định hướng thực tiễn cho công tác giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong thời đại số.*

Từ khoá: *Giáo dục; giá trị đạo đức truyền thống; sinh viên; chuyển đổi số.*

EDUCATING TRADITIONAL MORAL VALUES FOR STUDENTS IN THE CURRENT CONTEXT

Abstract: *In the context of globalization, deep international integration, and rapid digital transformation, educating traditional moral values for students is facing both new opportunities and challenges. Traditional moral values constitute an important spiritual foundation that contributes to shaping the personality, lifestyle, and resilience of the younger generation. This article proposes a new approach model to educating traditional moral values for students in the context of digital transformation, thereby clarifying the theoretical basis and providing practical orientations for this educational task in the digital era.*

Keywords: *education; traditional moral values; students; digital transformation.*

Nhận bài: 17/03/2026 *Phản biện: 17/04/2026* *Duyệt đăng: 22/04/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên là một trong những nội dung trọng tâm của giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục đại học. Trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, hệ giá trị đạo đức truyền thống như yêu nước, nhân ái, đoàn kết, cần cù, trung thực, hiếu học… đã trở thành nền tảng tinh thần bền vững, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc. Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, sinh viên – lực lượng trí thức trẻ – đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của xã hội. Sự thay đổi căn bản trong phương thức học tập, giao tiếp và tiếp cận tri thức của sinh viên trong môi trường số đòi hỏi giáo dục đạo đức phải đổi mới nội dung, hình thức và công cụ, hướng tới việc hình thành "công dân số" có trách nhiệm, bản lĩnh và nhân văn. Điều này không chỉ giúp sinh viên thích ứng với sự biến đổi của thời đại, mà còn góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị đạo đức truyền thống trong không gian số, nơi ranh giới giữa thực và ảo ngày càng mờ nhạt. Do đó, xây dựng phương thức giáo dục linh hoạt, tích hợp công nghệ và gắn với trải nghiệm thực tiễn chính là con đường hiệu quả để nuôi dưỡng thế hệ vừa có tri thức, vừa có đạo đức, là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Quan niệm về giá trị và hệ giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam

Giá trị đạo đức là hệ thống quan niệm, chuẩn mực và nguyên tắc hành vi được xã hội thừa nhận, phản ánh lý tưởng về cái thiện và cái đúng, có tác dụng định hướng và điều chỉnh hành vi con người, góp phần duy trì trật tự xã hội, phát triển nhân cách và thúc đẩy tiến bộ cộng đồng. Trong hệ giá trị đạo đức của mỗi dân tộc, giá trị đạo đức truyền thống giữ vai trò nền tảng, phản ánh kinh nghiệm sống, lý tưởng nhân văn và chuẩn mực đạo đức được tích lũy, củng cố qua lịch sử. Nếu giá trị đạo đức nói chung biểu hiện mối quan hệ giữa con người với con người trong hiện tại, thì giá trị đạo đức truyền thống là sự kết tinh của lịch sử và bản sắc dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã hình thành và bồi đắp một hệ giá trị đạo đức truyền thống phong phú, bền vững, trở thành nền tảng tinh thần của xã hội và nguồn sức mạnh nội sinh của quốc gia. Những giá trị tiêu biểu cần được giáo dục, kế thừa và phát huy trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số hiện nay, gồm:

Một là, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần tự lực, tự cường. Đây là giá trị trung tâm, "sợi chỉ đỏ" xuyên suốt lịch sử dân tộc, nuôi dưỡng ý chí độc

lập, đoàn kết, nhân ái và niềm tự hào dân tộc. Yêu nước và tự cường thống nhất trong hành động, trở thành động lực tinh thần và sức mạnh nội sinh để dân tộc vượt qua thử thách, hướng tới khát vọng phát triển phồn vinh, hùng cường.

Hai là, lòng nhân ái và tinh thần nhân văn. Lòng nhân ái thể hiện bản chất nhân văn sâu sắc qua tình thương, sự bao dung, vị tha, được đúc kết trong triết lý "thương người như thể thương thân". Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: "Dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng đồng tình và bác ái"1. Lòng nhân ái không chỉ là tình cảm tự nhiên, mà còn là nguyên tắc ứng xử và nền tảng của chính sách hòa bình, hữu nghị, hợp tác quốc tế của Việt Nam. Giáo dục lòng nhân ái giúp thế hệ trẻ sống nhân hậu, biết sẻ chia, tôn trọng con người, góp phần xây dựng xã hội văn minh, bền vững.

Ba là, tinh thần đoàn kết. Đoàn kết là truyền thống quý báu, sức mạnh vô tận của dân tộc Việt Nam, được hun đúc qua mọi thời kỳ lịch sử. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh: "Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân tộc ta; các đồng chí từ Trung ương đến chi bộ cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"2. Sức mạnh đại đoàn kết là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của dân tộc, thể hiện sự thống nhất ý chí, hành động giữa cá nhân và cộng đồng, giữa các tầng lớp, vùng miền và dân tộc anh em.

Bốn là, tinh thần hiếu học, cần cù và sáng tạo. Hiếu học là phẩm chất tiêu biểu, biểu hiện tinh thần cầu tiến, khát vọng vươn lên bằng tri thức. Cùng với đức tính cần cù và sáng tạo, đây là nguồn lực then chốt của phát triển trong thời đại tri thức và công nghệ.

Năm là, lòng biết ơn. Lòng biết ơn thể hiện triết lý sống nhân hậu, nghĩa tình qua các đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây". Giáo dục lòng biết ơn giúp hình thành nhân cách sống có trách nhiệm, gắn kết con người với cội nguồn, quá khứ và tương lai dân tộc.

Như vậy, những giá trị nêu trên là kết tinh về tinh thần và văn hóa Việt Nam, tạo nên cốt lõi nhân cách con người Việt Nam trong tiến trình lịch sử. Trong thời đại hội nhập và chuyển đổi số, việc giáo dục, kế thừa và phát huy các giá trị ấy không chỉ là nhiệm vụ của ngành Giáo dục mà còn là trách nhiệm chung của toàn xã hội, hướng tới xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có tri thức, có đạo đức, có văn hóa và khát vọng cống hiến vì Tổ quốc phồn vinh, hạnh phúc.

2.2. Khái quát về bối cảnh chuyển đổi số và chuyển đổi số trong giáo dục trong giai đoạn hiện nay

Chuyển đổi số trong bối cảnh cách mạng công nghệ lần thứ tư, đã trở thành xu hướng tất yếu, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực đời sống. Bản chất của chuyển đổi số là quá trình thay đổi toàn diện nhờ ứng dụng công nghệ số vào hoạt động của con người, tổ chức và xã hội, không chỉ giới hạn ở công nghệ mà bao trùm cả kinh tế, chính trị – xã hội, văn hóa, giáo dục và đời sống tinh thần. Quá trình này tái cấu trúc hoạt động xã hội trên nền tảng kỹ thuật số nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất-quản lý – giao tiếp, thúc đẩy phát triển bền vững và hình thành môi trường sống, lao động, văn hóa mới phù hợp với kỷ nguyên số.

Chuyển đổi số là một cuộc cách mạng toàn diện, bắt nguồn từ chuyển biến nền tảng kinh tế – công nghệ và lan tới cấu trúc xã hội, đời sống văn hóa, hệ giá trị đạo đức và quan hệ xã hội, tái định hình phương thức sản xuất, giao tiếp và tồn tại. "Chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế – xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại – "phương thức sản xuất số", trong đó đặc trưng của lực lượng sản xuất là sự kết hợp hài hòa giữa con người và trí tuệ nhân tạo; dữ liệu trở thành một tài nguyên, trở thành tư liệu sản xuất quan trọng; đồng thời, quan hệ sản xuất cũng có những biến đổi sâu sắc, đặc biệt là trong hình thức sở hữu và phân phối tư liệu sản xuất số"4.

Trong giáo dục, chuyển đổi số biểu hiện ở việc chuyển từ mô hình giảng dạy truyền thụ sang mô hình học tập mở, linh hoạt, dữ liệu hóa và cá nhân hóa, thúc đẩy đổi mới phương thức giáo dục, nâng cao năng lực tự học và khả năng thích ứng của người học. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông (năm 2021)5: "Chuyển đổi số trong giáo dục là một quá trình phát triển nền tảng dạy học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên dạy học trên cả hai phương thức trực tiếp và trực tuyến; phát triển công nghệ giáo dục hướng đến đào tạo cá thể hóa…. Mục tiêu của chuyển đổi số trong giáo dục hướng đến: (1) Phát triển các phương pháp dạy và học trên môi trường số đảm bảo hiệu quả và phát triển sự tự chủ của người học; (2) Đào tạo công dân tự chủ của thời đại số; (3) Chuẩn bị những năng lực số cần thiết cho người học với yêu cầu nghề nghiệp mới".

Như vậy, chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ là ứng dụng công nghệ mà là chuyển dịch phương pháp: nhấn mạnh phát triển năng lực tự thân, tính tự học và học tập suốt đời, phục vụ xã hội học tập nơi tri thức là nền tảng chung. Sự phát triển của IoT, Big Data, AI… tạo hạ tầng cho giáo dục số và mô hình giáo dục thông minh, mở rộng tiếp cận tri thức và tăng cường tương tác tức thời giữa các chủ thể giáo dục.

2.3. Mô hình giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Sinh viên là một nhóm xã hội đặc thù, đại diện cho tầng lớp trí thức trẻ, vừa mang đặc điểm chung của thanh niên Việt Nam, vừa có những nét riêng gắn với môi trường học tập, rèn luyện ở cơ sở giáo dục đại học. Giai đoạn sinh viên là thời kỳ chuyển tiếp quan trọng, từ học sinh phổ thông sang người trưởng thành có ý thức nghề nghiệp, lý tưởng và trách nhiệm xã hội. Sinh viên là người học bậc đại học và cao đẳng, đang trong quá trình tích luỹ tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức và bản lĩnh xã hội, trở thành nguồn nhân lực trí thức trẻ, lực lượng nòng cốt cho phát triển trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số.

Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên là bộ phận quan trọng của giáo dục đạo đức trong trường đại học, nhằm hình thành hệ giá trị, niềm tin và hành vi phù hợp với chuẩn mực văn hóa, đạo lý dân tộc. Trong bối cảnh chuyển đổi số, nội dung, phương pháp và môi trường giáo dục biến đổi sâu sắc, gắn với thay đổi nền tảng tri thức, công nghệ và cách thức tương tác xã hội.

Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên là quá trình tổ chức, định hướng và tác động có mục đích của các chủ thể giáo dục, nhằm truyền thụ, củng cố và phát triển những giá trị truyền thống thông qua ứng dụng công nghệ số, nền tảng trực tuyến và dữ liệu, đồng thời, hình thành năng lực đạo đức số ở sinh viên, biết lựa chọn, tiếp nhận và lan tỏa các giá trị nhân văn trong môi trường học tập và không gian mạng. Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên được cấu trúc trong mô hình của 3 thành tố sau:

Thứ nhất, chủ thể giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên.

Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống là quá trình xã hội – sư phạm, được thực hiện qua phối hợp nhiều lực lượng trong và ngoài nhà trường. Mỗi chủ thể giữ vị trí, vai trò riêng nhưng cùng mục tiêu bảo tồn, phát huy và lan tỏa giá trị truyền thống trong điều kiện mới, gồm:

(1) Hệ thống chính trị là định hướng, dẫn dắt và lan tỏa giá trị. Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị – xã hội tạo môi trường chính trị – pháp lý, xác định chiến lược giáo dục đạo đức gắn truyền thống với chuyển đổi số. Các tổ chức Đoàn, Hội truyền cảm hứng, tổ chức phong trào, lan tỏa giá trị trong thực tế và trên không gian số.

(2) Các trường đại học là chủ thể trung tâm. Nhà trường không chỉ truyền đạt tri thức mà còn kiến tạo giá trị và nhân cách số, đầu tư hạ tầng công nghệ, bồi dưỡng giảng viên có năng lực số, lồng ghép nội dung đạo đức vào học phần, và tổ chức hoạt động trải nghiệm, phong trào số để lan tỏa giá trị.

(3) Đội ngũ giảng viên là chủ thể trực tiếp, có ảnh hưởng sâu sắc. Giảng viên truyền tri thức, dẫn dắt văn hóa học đường số, sử dụng hệ thống học trực tuyến, mô phỏng tình huống đạo đức và làm gương về nhân cách, trách nhiệm; qua đó giúp sinh viên phát triển năng lực đạo đức số, ứng xử có trách nhiệm, nhân văn trong môi trường học tập và xã hội số.

(4) Gia đình là nền tảng ban đầu và môi trường đạo đức tự nhiên. Gia đình truyền thụ giá trị nền tảng (nhân ái, hiếu thảo, đoàn kết), là "bộ lọc đạo đức" trước tác động đa chiều của không gian mạng, giúp định hướng nhận thức và bảo vệ sinh viên khỏi ảnh hưởng tiêu cực.

(5) Xã hội và môi trường truyền thông số là tác động gián tiếp nhưng mạnh mẽ. Nền tảng số (Facebook, TikTok, YouTube…) vừa cung cấp tri thức, vừa tạo "chuẩn giá trị mới"; đây là "phòng thí nghiệm đạo đức" nơi giá trị bị thử thách, tái định hình. Giáo dục phải hướng tới xây dựng năng lực đạo đức số, nhận biết, lựa chọn và hành xử có trách nhiệm trên không gian mạng.

(6) Sinh viên là chủ thể đặc biệt, vừa là đối tượng giáo dục, vừa là chủ thể tích cực, sáng tạo và lan tỏa giá trị. Sinh viên tiếp nhận, tái tạo và truyền bá giá trị bằng ngôn ngữ và phương tiện mới; họ là "đại sứ giá trị đạo đức" quảng bá hình ảnh nhân ái, kiên cường và sáng tạo của người Việt trong môi trường số.

Như vậy, các chủ thể liên kết thành một hệ sinh thái giáo dục đạo đức toàn diện, kết hợp truyền thống và hiện đại, giáo dục chính quy và phi chính quy, môi trường thực và số, hướng tới xây dựng thế hệ sinh viên có đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh và năng lực thích ứng.

Thứ hai, nội dung giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên.

Giáo dục tập trung vào kế thừa và phát huy các giá trị cốt lõi của dân tộc, thể hiện qua các định hướng sau:

(1) Giáo dục chủ nghĩa yêu nước và tinh thần tự lực, tự cường. Giúp sinh viên hiểu truyền thống dựng nước, bồi dưỡng niềm tự hào và trách nhiệm với Tổ quốc; trong không gian mạng, giáo dục yêu nước gắn với tôn trọng pháp luật, bảo vệ hình ảnh quốc gia, phản bác tin sai lệch và lan tỏa giá trị tích cực. Tinh thần tự lực khuyến khích chủ động học tập, làm chủ công nghệ và khẳng định năng lực Việt Nam.

(2) Giáo dục lòng nhân ái và tinh thần nhân văn. Hình thành thái độ yêu thương, đồng cảm, sẻ chia; rèn luyện ứng xử văn minh trên mạng, tôn trọng khác biệt và dùng công nghệ vì mục tiêu nhân đạo.

(3) Giáo dục tinh thần đoàn kết. Thúc đẩy hợp tác trong học tập, nghiên cứu và khởi nghiệp; trên nền tảng số, phát triển năng lực hợp tác trực tuyến, cộng đồng học tập mở và chia sẻ tài nguyên.

(4) Giáo dục tinh thần hiếu học, cần cù và sáng tạo. Nuôi dưỡng khát vọng tri thức, tinh thần cần cù và khả năng sáng tạo; khuyến khích ứng dụng công nghệ, học suốt đời và biến tri thức thành hành động, đóng góp xã hội.

(5) Giáo dục lòng biết ơn. Hình thành thái độ trân trọng người đi trước, tôn trọng tri thức và đạo đức học thuật: bảo vệ bản quyền, không vi phạm sở hữu trí tuệ; biết đền đáp bằng hành động thiết thực.

Năm nội dung trên là trụ cột; triển khai cần đồng bộ nhà trường – gia đình – xã hội, lồng ghép vào học tập, nghiên cứu, trải nghiệm và tương tác trực tuyến, nhằm phát triển toàn diện "đức, trí, thể, mỹ, công nghệ".

Thứ ba, phương thức giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên.

Trong chuyển đổi số, cần kết hợp phương pháp truyền thống và công nghệ hiện đại, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của người học, dựa trên 5 phương thức cơ bản sau:

Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy. Dùng nền tảng (Google Classroom, Zoom, VN-MOOC…) và phương tiện (video, infographic, mô phỏng) để làm bài giảng trực quan, phát triển tư duy phản biện và đạo đức học thuật trực tuyến.

Sử dụng truyền thông số và mạng xã hội để lan tỏa giá trị. Tổ chức chiến dịch, cuộc thi trực tuyến, khuyến khích sinh viên sáng tạo nội dung tích cực, lan tỏa yêu nước, nhân ái, đoàn kết trên không gian mạng.

Lồng ghép công nghệ vào hoạt động ngoại khóa và dự án cộng đồng. Dùng nền tảng trực tuyến để tổ chức, điều phối và chia sẻ hoạt động nhân ái, tình nguyện, rèn kỹ năng tổ chức và lan tỏa giá trị qua hành động.

Phát huy vai trò nêu gương của giảng viên trên không gian số. Giảng viên làm gương qua phong cách, ứng xử và chia sẻ học thuật trực tuyến, tạo ảnh hưởng "mềm" sâu sắc.

Thúc đẩy tự học, tự rèn và tự giáo dục của sinh viên qua nền tảng số. Khuyến khích sinh viên chủ động học qua khóa học trực tuyến, diễn đàn, nhóm cộng đồng để phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi và giữ vững đạo đức trong không gian số.

Các phương thức hợp thành chỉnh thể, giúp sinh viên không chỉ tiếp thu tri thức mà còn "sống, hành và lan tỏa đạo đức" bằng phương tiện và ngôn ngữ của kỷ nguyên số.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay là nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng thế hệ trẻ có nhân cách, bản lĩnh và trách nhiệm đối với xã hội. Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống trong thời đại số không còn là truyền thụ một chiều mà là quá trình tương tác, tự trải nghiệm và tự kiến tạo, phát triển nhân cách của người học. Sự kết hợp giữa tri thức hiện đại và đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam chính là con đường giúp sinh viên không chỉ có nền tảng lý luận, kỹ năng vững chắc mà còn có bản lĩnh và trách nhiệm công dân trong thời kỳ số hóa và hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển con người Việt Nam toàn diện, vừa có tri thức, có năng lực hội nhập, vừa giữ được bản sắc văn hóa dân tộc trong kỷ nguyên số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hồ Chí Minh toàn tập (2011). Tập 1. H. NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 186.

Hồ Chí Minh toàn tập (2011). Tập 15. H. NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 617, 617.

Toàn văn bài viết về chuyển đổi số của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm. https://tienphong.vn/toan-van-bai-viet-ve-chuyen-doi-so-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-post1669132.tpo, ngày 02/9/2024.

Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). *Cẩm nang chuyển đổi số*. H. NXB. Thông tin và Truyền thông, tr. 152.